

Bản án số: **198/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-7-2023

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hùng.

2. Ông Lê Thanh Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Thanh- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “*Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh V, sinh năm 1977 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp G, xã H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- Bị đơn: Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp G, xã H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* *Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thanh V trình bày:* Chị và anh T tự tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng thì tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và chung sống với nhau từ tháng 03/1998, có đăng ký kết hôn và được UBND xã H, thị xã GC cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 09/3/1998. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T thường xuyên ghen tuông và đi nói xấu chị với người khác, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã ly thân với

nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Ngọc T.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 03 con chung tên Đặng Thanh S, sinh năm 1998; Đặng Thanh Tr, sinh năm 2000 và Đặng Thị Tuyết N, sinh ngày 15/9/2006. Ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung tên Đặng Thị Tuyết N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Đặng Thanh S và Đặng Thanh Tr đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Đặng Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị V xin ly hôn với anh. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Vân; Về hôn nhân: Chị V được ly hôn với anh T; Về con chung: Giao cháu N cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, đối với con chung tên Đặng Thanh S và Đặng Thanh Tr đã trưởng thành nên không giải quyết. Đối với tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí chị Vân chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thanh V có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đặng Ngọc T có địa chỉ: ấp G, xã H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[1.1] Chị Phạm Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đặng Ngọc T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V và anh T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh V và anh Đặng Ngọc T kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã H, thị xã GC cấp Giấy chứng nhận kết

hôn số 06 ngày 09/3/1998 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị V yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nhận thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo chị V trình bày, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh chị là do anh T thường xuyên ghen tuông và đi nói xấu tôi với người khác, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T để hòa giải tạo điều kiện để anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến để trình bày ý kiến về việc chị V xin ly hôn, chứng tỏ anh T cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị V. Mặt khác, theo chị V trình bày, anh chị đã ly thân với nhau từ đầu năm 2023 đến nay, thời gian ly thân đã lâu nhưng anh chị cũng không hàn gắn được tình cảm. Xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, một bên đã không còn tình cảm mà kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai anh chị. Mâu thuẫn vợ chồng chị V và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Đặng Thanh S, sinh năm 1998; Đặng Thanh Tr, sinh năm 2000 và Đặng Thị Tuyết N, sinh ngày 15/9/2006. Ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung tên Đặng Thị Tuyết N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Đặng Thanh S và Đặng Thanh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết chị V và anh T đều có công việc ổn định đủ điều kiện nuôi con. Ly hôn chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Thị Tuyết N phía anh T cũng không có ý kiến gì. Mặt khác, cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ. Để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của cháu nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị V được trực tiếp nuôi cháu Đặng Thị Tuyết N. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung tên Đặng Thanh S và Đặng Thanh Tr đã trưởng thành nên không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thanh V là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thanh V.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thanh V được ly hôn với anh Đặng Ngọc T.
2. Về con chung: Chị Phạm Thanh V được tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Thị Tuyết N, sinh ngày 15/9/2006. Chị Phạm Thanh V không yêu cầu anh Đặng Ngọc T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Phạm Thanh V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0027298 ngày 03/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Phạm Thanh V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thanh V và anh Đặng Ngọc T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- UBND xã H, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Thu Thúy